

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 366/TTr-CP và Đề án số 367/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 444/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở Đề án số 367/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khuôn Hà và xã Thượng Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Lâm**.
- Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lăng Can, xã Phúc Yên và xã Xuân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Bình**.
- Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Sơn, Hồng Quang và Minh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Quang**.
- Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thổ Bình và xã Bình An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.
- Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sinh Long và xã Côn Lôn thành xã mới có tên gọi là **xã Côn Lôn**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khâu Tinh và xã Yên Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Hoa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Giáp và xã Thượng Nông thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Nông**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đà Vị, Sơn Phú và Hồng Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Thái**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Na Hang, xã Năng Khả và xã Thanh Tương thành xã mới có tên gọi là **xã Nà Hang**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Mỹ và xã Tân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Mỹ**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Phú và xã Yên Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lập**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Lang và xã Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Xuân Quang, Phúc Thịnh, Ngọc Hội, Trung Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Chiêm Hóa**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thịnh, Nhân Lý và Hòa An thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa An**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Bình và xã Kiên Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Đài**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Linh Phú và xã Tri Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Phú**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vinh Quang, Bình Nhân và Kim Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bình**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phú và xã Yên Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Nguyên**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Lâm và xã Yên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phú**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Thuận, Minh Khương và Bạch Xa thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Xa**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Dân và xã Phù Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Lưu**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Yên và các xã Tân Thành (huyện Hàm Yên), Bằng Cốc, Nhân Mục thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Yên**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Hương và xã Bình Xa thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Xa**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thành Long và xã Thái Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Sơn**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Ninh và xã Thái Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Hòa**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Minh và xã Hùng Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Lợi**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đạo Viện, Công Đa và Trung Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Sơn**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thịnh, xã Tiến Bộ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Bình**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến (huyện Yên Sơn) và xã Tân Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Trực, Phúc Ninh và Xuân Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Vân**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quý Quân, Chiêu Yên và Lục Hành thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Hành**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Sơn và các xã Tứ Quận, Lang Quán, Chân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Sơn**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhữ Hán, Đội Bình và Nhữ Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Nhữ Khê**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Quan, Trung Yên và Tân Trào thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Trào**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Yên, Lương Thiện và Minh Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thanh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sơn Dương và các xã Hợp Thành, Phúc Ứng, Tú Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Dương**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Âm, Cấp Tiến và Vĩnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Ca**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa và Tân Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thanh**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Lai, Thiện Kế và Sơn Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Thủy**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phú, Tam Đa và Phú Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lương**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hào Phú, Đông Lợi và Trường Sinh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Sinh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chi Thiết, Văn Phú và Hồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Sơn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Quý, Quyết Thắng và Đông Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thọ**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Má Lé, Lũng Táo và Lũng Cú thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Cú**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Văn và các xã Tả Lũng (huyện Đồng Văn), Tả Phìn, Thài Phìn Tủng, Pải Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Văn**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sủng Là, Sính Lũng, Sảng Tủng và Sà Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Sà Phìn**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Bàng và các xã Phố Là, Phố Cáo, Lũng Thầu thành xã mới có tên gọi là **xã Phố Bàng**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sủng Trái, Hồ Quảng Phìn và Lũng Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Phìn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lũng Chinh, Sủng Trà và Sủng Máng thành xã mới có tên gọi là **xã Sủng Máng**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Phùng, Xín Cái và Sơn Vĩ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Vĩ**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mèo Vạc và các xã Tả Lũng (huyện Mèo Vạc), Giàng Chu Phìn, Pả Vi thành xã mới có tên gọi là **xã Mèo Vạc**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cán Chu Phìn, Lũng Pù và Khâu Vai thành xã mới có tên gọi là **xã Khâu Vai**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Niêm Tòng và xã Niêm Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Niêm Sơn**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Ban và xã Tát Ngà thành xã mới có tên gọi là **xã Tát Ngà**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sủng Cháng, Sủng Thài và Thắng Mố thành xã mới có tên gọi là **xã Thắng Mố**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lũng, Na Khê và Bạch Đích thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Đích**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Minh và các xã Lao Và Chải, Hữu Vinh, Đông Minh, Văn Chải thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Minh**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngam La, Mậu Long và Mậu Duệ thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu Duệ**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Du Tiên và xã Du Già thành xã mới có tên gọi là **xã Du Già**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lũng Hồ và xã Đường Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đường Thượng**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái An, Đông Hà và Lũng Tám thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Tám**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bát Đại Sơn và xã Cán Tỷ thành xã mới có tên gọi là **xã Cán Tỷ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Vân và xã Nghĩa Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Thuận**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Sơn, xã Quyết Tiến và xã Quản Bạ thành xã mới có tên gọi là **xã Quản Bạ**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Mã Pờ, Tả Ván và Tùng Vài thành xã mới có tên gọi là **xã Tùng Vài**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phiêng Luông và xã Yên Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Cường**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đường Âm, Phú Nam và Đường Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Đường Hồng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Phú, xã Yên Phong và xã Lạc Nông thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Mê**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Ngọc, xã Thượng Tân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Định thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Ngọc**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Đường và phần còn lại của xã Yên Định sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 69 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Đường**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xín Chải, Thanh Đức và Lao Chải thành xã mới có tên gọi là **xã Lao Chải**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Tiến và xã Thanh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Thủy**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Thạch, Kim Linh và Phú Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Linh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Linh, Trung Thành và Linh Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Linh Hồ**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Minh và xã Bạch Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Ngọc**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vị Xuyên, thị trấn Nông trường Việt Lâm, xã Đạo Đức và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Vị Xuyên**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Ngần và phần còn lại của xã Việt Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 76 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Lâm**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Bắc Quang), Tân Lập và Tân Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Quang**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến, Thượng Bình và Đồng Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Tâm**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hữu Sản, Đức Xuân và Liên Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Hiệp**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Ngọc, Vô Điểm và Bằng Hành thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Hành**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Việt Quang, xã Quang Minh và xã Việt Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Quang**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hồng, Tiên Kiều và Hùng An thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng An**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Hảo và xã Đông Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tuy**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Phúc và xã Đồng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Yên**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩ Thượng, Hương Sơn và Tiên Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Yên**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nà Khương và xã Xuân Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Giang**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Hà và xã Bằng Lang thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Lang**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bản Rịa và xã Yên Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thành**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Bình và xã Tân Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Bình**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bắc và xã Tân Trinh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Trinh**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Minh và xã Thông Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Thông Nguyên**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Khòa, Nam Sơn và Hồ Thầu thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Thầu**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Ty, Tả Sử Choóng và Nậm Dịch thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Dịch**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến (huyện Hoàng Su Phì), Bản Nhùng và Túng Sán thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vinh Quang và các xã Bản Luốc, Ngàm Đăng Vài, Tụ Nhân, Đản Ván thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Su Phì**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pố Lô, Thèn Chu Phìn và Thàng Tín thành xã mới có tên gọi là **xã Thàng Tín**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Phùng, Chiến Phố và Bản Máy thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Máy**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sán Sả Hồ, Nàng Đôn và Pờ Ly Ngài thành xã mới có tên gọi là **xã Pờ Ly Ngài**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thèn Phàng, Nàn Xin, Bản Díu, Chí Cà và Xín Mần thành xã mới có tên gọi là **xã Xín Mần**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cốc Pài và các xã Nàn Ma, Bản Ngò, Pà Vầy Sủ thành xã mới có tên gọi là **xã Pà Vầy Sủ**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chế Là, Tả Nhiu và Nậm Dẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Dẩn**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cốc Ré, Thu Tà và Trung Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thịnh**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nà Chì và xã Khuôn Lùng thành xã mới có tên gọi là **xã Khuôn Lùng**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Lâm, xã Mỹ Bằng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Lâm**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ý La, Tân Hà, Phan Thiết, Minh Xuân, Tân Quang, xã Trung Môn và phần còn lại của xã Kim Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 105 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Minh Xuân**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nông Tiến, xã Tràng Đà và phần còn lại của xã Thái Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 28 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Nông Tiến**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Thành, phường An Tường và các xã Lưỡng Vượng, An Khang, Hoàng Khai thành phường mới có tên gọi là **phường An Tường**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đội Cấn và xã Thái Long thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thuận**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nguyễn Trãi, xã Phương Thiện, xã Phương Độ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Quang Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Giang 1**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ngọc Hà, Trần Phú, Minh Khai, phần còn lại của phường Quang Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 110 Điều này và xã Phong Quang thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Giang 2**.

112. Sau khi sắp xếp, tỉnh Tuyên Quang có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 117 xã và 07 phường; trong đó có 104 xã, 07 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 13 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Trung Hà, Kiến Thiết, Hùng Đức, Minh Sơn, Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá, Thượng Sơn, Cao Bồ, Ngọc Long, Giáp Trung, Tiên Nguyên, Quảng Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 367/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: HC, PLTP.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn